

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP KIẾN TRÚC FELITE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP KIẾN TRÚC FELITE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FELITE ARCHITECTURE SOLUTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: FELITE ARCHITECTURE SOLUTION.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109577966

3. Ngày thành lập: 01/04/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 26 -C3 KĐT Geleximco, đường Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904776364

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại Chi tiết : Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2591(Chính)
2.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
3.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
4.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
5.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
6.	Phá dỡ	4311
7.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
8.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
9.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
10.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết : Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4511
11.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết : Đại lý ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4513
12.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
13.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) ;Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530

14.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thủy sản; Bán buôn rau, quả; Bán buôn cà phê; Bán buôn thực phẩm khác	4632
15.	Bán buôn đồ uống	4633
16.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
17.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
18.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết : Bán buôn quặng đồng, chì, nhôm, kẽm và quặng kim loại màu khác	4662
19.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
20.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
21.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
22.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
23.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
24.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
25.	Bốc xếp hàng hóa	5224
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết : Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; Logistics; Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu	5229
27.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
28.	Cho thuê xe có động cơ	7710
29.	Bán buôn tổng hợp	4690
30.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
31.	Xây dựng nhà ở	4101
32.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
33.	Xây dựng công trình điện	4221
34.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết : Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa	4610
35.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
36.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
37.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
38.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
39.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
40.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
41.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
42.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
43.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

44.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
45.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
46.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
47.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
48.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
49.	Xây dựng công trình thủy	4291
50.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
51.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
52.	Xây dựng nhà không để ở	4102
53.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
54.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HOA	Số 20/81/81 Phạm Hữu Điều, Tổ 24, Phường Niệm Nghĩa, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	18.750	1.875.000.000	37,500	050456918	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	18.750	1.875.000.000	37,500		

2	ĐỖ THỊ NHƯ QUỲNH	Nhà số 10, ngách 65/10, ngõ 207, TDP trung 6, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	12.500	1.250.000.000	25,000	001184015443	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	12.500	1.250.000.000	25,000		
3	TRƯƠNG TẤN BÁCH	Số 66/79 đường Cầu Giấy, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	18.750	1.875.000.000	37,500	013417777	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	18.750	1.875.000.000	37,500		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRƯỜNG TẤN BÁCH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *19/02/1985*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *013417777*

Ngày cấp: *12/02/2012*

Nơi cấp: *Công an Tp Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 66/79 đường Cầu Giấy, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 66/79 đường Cầu Giấy, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội